

Bản án số: 89/2018/HSST
Ngày: 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Bùi Thị Á Khanh

+ Ông Nguyễn Hạ Tuấn

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 10/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với bị cáo: **Lương Văn L** - sinh năm 1987; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn TĐ, xã CN, huyện DT, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Tr và bà Lê Thị M; có vợ Bùi Thị A – sinh năm 1991 và 01 con (SN 2014); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Bùi Văn Ng – SN 1934 (Đã chết)

Trú tại: thôn TB, xã LH, huyện UH, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Vũ Văn T – SN 1957

Trú tại: thôn TB, xã LH, huyện UH, Hà Nội (Có mặt).

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH TA

Địa chỉ: thôn ĐL, xã YB, huyện DT, tỉnh Hà Nam

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Đăng Đ -Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Mạnh Th – SN 1982

Trú tại: thôn MB, huyện DT, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Lã Thị H – sinh năm 1972 (Vắng mặt)

- Kiều Thị X – SN 1975 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn TB, xã LH, huyện UH, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 21/6/2018, Lương Văn L nhận lệnh điều động của anh Bùi Mạnh Th là nhân viên phụ trách bộ phận quản lý xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn TA (Viết tắt: TNHH TA) có trụ sở tại thôn ĐL, xã YB, huyện DT, tỉnh Hà Nam (L có ký hợp đồng lao động với công ty từ ngày 01/02/2018 đến ngày 31/7/2018 với công việc lái xe) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90C-039.61 chở than đến giao cho Công ty TNHH dệt Toàn Thắng ở Phùng Xá, Mỹ Đức, Hà Nội. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đang điều khiển xe trên Quốc lộ 21B, Km 40 + 180 địa phận thôn TB, xã LH, huyện Ứng Hòa, TP.Hà Nội (hướng Chợ Dầu – Vân Đình); cùng lúc, có ông Bùi Văn Ng – sinh năm 1934 ở thôn TB, xã LH điều khiển xe đạp đi từ bên trái sang bên phải đường theo hướng Chợ Dầu – Đầu Đê ở phía trước, cách xe của L khoảng 35m. Thấy vậy, L liền đạp phanh rồi đánh lái sang phải, khi ông Ng sang đến mép đường bên phải thì xảy ra va chạm giữa phía dưới chân đà trước bên phải xe ô tô với thanh sắt kim loại đứng giữ giá đèn hàng phía sau bên phải xe đạp. Hậu quả, ông Ng bị ngã ra đường, xe đạp đổ nghiêng sườn trái xuống mặt đường, nằm dưới gầm đầu xe ô tô; ông Ng bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 103, đến 21 giờ 35 phút ngày 01/7/2018 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 90C-039.61; 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe và 01 xe đạp loại mini màu trắng bạc.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường 02 chiều, có vạch phân cách đứt quãng, có biển báo nguy hiểm: “*Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp*”, biển báo nguy hiểm: “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” và biển chỉ dẫn: “*Chỉ hướng đường*”, có gờ giảm tốc độ; đoạn đường thẳng, phẳng, mặt trải nhựa áp phan, khô ráo; lòng đường rộng 08m, bên phải đường theo hướng Chợ Dầu – Đầu Đê có dân cư sinh sống, bên trái đường là kè đá; lề đường bên phải rộng 01m. Điểm mốc: Cột mốc H2/40.

Hiện trường (lấy mép đường bên trái hướng Chợ Dầu – Đầu Đê làm chuẩn) để lại các dấu vết:

- Vết phanh (1) liền, gồm hai vết song song, kích thước (viết tắt: KT) 21,10m x 0,55m, chiều hướng Chợ Dầu – Đầu Đê; tâm đầu vết (1) đến mép đường bên trái là 6,50m; đo vuông góc tới điểm mốc là 3,8m; đo vuông góc tới biển báo “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” là 13,9m; đo vuông góc tới biển “*Chỉ hướng đường*” là 0,20m; đo vuông góc tới điểm cuối gờ giảm tốc là 15m; đo tâm cuối vết phanh tới mép đường trái là 8,7m (cuối vết phanh (1) là vị trí tiếp xúc với mặt đường của 02 bánh sau cuối bên phải xe ô tô).

- Vết phanh (2) liền, gồm hai vết song song, KT(7,65x0,55)m, chiều hướng Chợ Dầu – Đầu Đê; tâm đầu vết (2) đến mép đường bên trái là 5,10m; đo vuông góc tới tâm đầu vết (1) là 14,10m; đo tâm cuối vết phanh tới mép đường trái là 6,8m (cuối vết phanh (2) là vị trí tiếp xúc với mặt đường của 02 bánh sau cuối bên trái xe ô tô).

- Số (3) là vị trí xe ô tô BKS: 90C-039.61, xe đỗ, đầu xe hướng Đầu Đê, chệch về phía bên phải đường, đuôi xe hướng Chợ Dầu. Đo hình chiếu tâm mặt

ngoài trục bánh trước bên trái tới mép đường trái là 8,6m; tâm mặt ngoài trục bánh sau cuối bên trái tới mép đường trái là 6,5m; đo vuông góc tới tâm đầu vết phanh (2) là 7,7m.

- Vết cày (4), đứt quãng, KT(1,50x0,01x0,005)m; đo đầu vết cày tới mép đường bên trái là 9,2m; cuối vết cày tới mép đường bên trái 9,2m (cuối vết cày (4) là vị trí tiếp xúc với mặt đường của mặt ngoài bên trái chân chống xe đạp).

- Số (5) là vị trí xe đạp, đổ nghiêng sườn bên trái, nằm dưới gầm đầu xe ô tô BKS: 90C-039.61, đầu xe hướng về phải bên phải đường, đuôi xe hướng về phải bên trái đường. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe đạp tới mép đường bên trái là 10,6m; đo tâm trục bánh sau xe đạp tới mép đường bên trái là 9,55m.

- Vết máu (6), loang, màu nâu đỏ, KT(0,25 x 0,15)m; đo tâm vết máu tới mép đường bên trái là 10,6m; đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh sau xe đạp là 2,6m;

** Khám nghiệm bên ngoài tử thi ông Bùi Văn Ng:*

- Vành tai trái có vết bầm tím tụ máu trên diện (0,6x0,3)cm, vùng da phía sau vành tai trái có vết bầm tụ máu trên diện (13x09)cm.

- Vùng cằm sau bên trái bị xây sát da bầm tụ máu trên diện (07x07)cm, không phát hiện dấu hiệu tổn thương xương.

- Vùng cổ có vết rách da hình tròn đường kính 01cm; toàn bộ hai bên bả vai bầm tụ máu, sờ nắn có dấu hiệu gãy xương quai xanh bên trái.

- Vùng sườn bên phải vị trí dưới hõm nách 09cm có vết rách da đã được khâu dài 1,5cm.

- Vùng sườn bên trái, vùng hông, gót chân phải, hai cẳng tay dài rác có các vết xây sát da, bầm tụ máu.

** Khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện:*

+ xe ô tô tải biển kiểm soát: 90C-039.61

- Mặt ngoài bên phải ba đèn số phải trước của xe có vết trượt xước làm mòn sơn, hướng từ trên xuống dưới, KT(08x0,4)cm, tâm vết cách mặt đất 60cm.

- Mặt ngoài khung kim loại bên phải bảo vệ két nước phía dưới gầm xe có vết trầy xước làm sạch bụi bẩn hướng từ trên xuống dưới có KT(07x01)cm; tâm vết cách mặt đất 56cm.

- Mặt dưới bên trái đáy két nước phía dưới gầm xe có vết trượt làm sạch bụi bẩn hướng từ trên xuống dưới, KT(05x04)cm.

- Mặt dưới đầu nhíp bánh trước bên phải của xe có vết trượt làm sạch bụi bẩn hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, KT(10x08)cm.

+ xe đạp mini màu trắng bạc

- Bên phải giỏ đựng hàng phía trước của xe bị dòn ép từ phải qua trái, mặt trước bên phải giỏ đựng hàng có vết xước làm mòn nhựa để lộ lõi sắt bên trong KT(05x01)cm.

- Vành bánh trước bị cong, vênh, dòn ép vào phía trục trước xe, 03 nan hoa bị đứt rời.

- Phía sau chắn bùn bánh trước bị dòn ép đẩy từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- Mặt trước ghi đông có nhiều vết trầy xước làm mòn kim loại, trên bề mặt có

bám dính chất màu trắng đục, KT(02x01)cm.

Kết luận giám định số 3884/C54(P3), ngày 16/8/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

1- Dấu vết trượt, mất sơn màu ghi, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài phía dưới chắn đà trước bên phải xe ô tô BKS: 90C-039.61 có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu ghi (dạng sơn), mất sơn màu trắng ở mặt ngoài thanh kim loại đứng giữ giá đèn hàng phía sau bên phải xe đạp (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định). Dấu vết ở xe đạp tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ sau về trước.

2- Không xác định được điểm va chạm giữa hai phương tiện so với mặt đường.

Kết luận định giá tài sản số 67, 68 cùng ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận:

- Tổng thiệt hại của xe đạp là 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng);
- Tổng thiệt hại của xe ô tô là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lương Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của BLHS, xử phạt Lương Văn L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cấm hành nghề cho bị cáo; trả lại bị cáo giấy phép lái xe.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Các bên đều đã nhận lại tài sản, đều đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đều không ai có ý kiến đề nghị gì khác về trách nhiệm bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận việc bồi thường trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận

hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lương Văn L có giấy phép lái xe hợp lệ, có hợp đồng lao động (lái xe). Sáng ngày 21/6/2018, L nhận lệnh điều động của Công ty TNHH TA ở YB, DT, Hà Nam điều khiển xe ô tô tải BKS: 90C-039.61 chở than đến giao cho Công ty TNHH dệt Toàn Thắng ở Phùng Xá, Mỹ Đức, Hà Nội. Đến 10 giờ cùng ngày, khi đi đến Km 40+180, thuộc Quốc lộ 21B, địa phận TB, LH, Ứng Hòa, Hà Nội (hướng Chợ Dầu – Dầu Đê); do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua đoạn đường có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm, có chướng ngại vật trên đường (gờ giảm tốc độ), nên đã xảy ra va chạm giữa phía dưới chân đà trước bên phải xe ô tô với thanh kim loại đứng giữ giá đèn hàng phía sau bên phải xe đạp do ông Bùi Văn Ng – sinh năm 1934 ở TB, LH, Ứng Hòa đang điều khiển sang đường, làm ông Ng bị thương tích, tuy được cấp cứu, điều trị kịp thời tại Bệnh viện Quân y 103 nhưng đến 21 giờ 35 phút ngày 01/7/2018 vẫn bị tử vong. Hành vi điều khiển xe không quan sát, không làm chủ tốc độ, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông tại nơi có biển cảnh báo nguy hiểm (vi phạm quy định tại khoản 1 điều 5, Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải), làm chết một người nên đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bởi vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[5] Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và lỗi thấy: Do bị cáo không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ tại nơi xảy ra tai nạn nên mặc dù ngay sau khi phát hiện ra ông Ng sang đường bị cáo đã lập tức xử lý nhưng vẫn xảy ra va chạm. Về phía người bị hại: Ông Ng đã ngoài 80 tuổi, là người già yếu nên việc nhận biết và phản ứng trước sự việc đều chậm chạp; việc đi lại, tham gia giao thông trên đường quốc lộ là nguy hiểm, thậm trí có thể cần phải có người giúp đỡ, việc đi xe đạp sang đường của ông từ đường không ưu tiên sang đường ưu tiên để qua đường trước đó yêu cầu phải có sự quan sát, phải nhường đường, khi thấy đảm bảo an toàn mới có thể sang đường. Do vậy, người bị hại cũng có lỗi, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hậu quả va chạm. Do người bị hại đã chết, quá trình va chạm không có người chứng kiến, không xác định được điểm va chạm giữa hai phương tiện so với mặt đường nên không đề cập xem xét.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ, lỗi, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xem xét diễn biến sự việc thấy: Ngay sau khi phát hiện ra ông Ng đang điều khiển xe sang đường (ở giữa đường) bị cáo đã xử lý đánh lái sang bên

phải đường để tránh và phanh gấp, sau đó cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu, tích cực thăm hỏi, bồi thường hỗ trợ xong cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của gia đình nạn nhân xác nhận việc thăm hỏi, bồi thường của bị cáo và công ty, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tha thiết đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân bị cáo thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh, xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của BLHS (phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, người bị hại cũng có lỗi; do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 65 của BLHS, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo và Công ty TNHH TA đã bồi thường, hỗ trợ gia đình người bị hại tiền mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 105.000.000đ (*Một trăm linh năm triệu đồng*); gia đình người bị hại xác nhận việc bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, kể cả thiệt hại, hư hỏng của xe đạp. Phía Công ty TNHH TA cũng không có yêu cầu gì về số tiền cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, hư hỏng xe ô tô. Xét việc bồi thường, nhận bồi thường và không yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe ô tô BKS: 90C-039.61, cùng các giấy tờ liên quan đến việc lưu hành của xe đều có tên và là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH TA; xe đạp do ông Ng điều khiển là tài sản hợp pháp của gia đình ông. Do bị cáo và Công ty TNHH TA đã bồi thường khắc phục hậu quả xong nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu; Công ty TNHH TA và gia đình ông Ng đã nhận lại đầy đủ các tài sản này và đều không có ý kiến, đề nghị gì nên HĐXX không xét. Đối với giấy phép lái xe thu giữ của bị cáo (kèm theo hồ sơ vụ án) số 330111005350 mang tên Lương Văn L, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại bị cáo (trả tại Tòa án sau khi án có hiệu lực pháp luật).

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Lương Văn L 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án (14/11/2018). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lương Văn L cho UBND xã CN, huyện DT, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo và Công ty TNHH TA đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại (kể cả phần thiệt hại hư hỏng của xe đạp). Xác nhận việc Công ty TNHH TA không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hư hỏng xe ô tô.

3. Về vật chứng: Xác nhận việc Công ty TNHH TA đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 90C-039.61 cùng các giấy tờ theo xe (đăng ký xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy kiểm định xe) và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Xác nhận việc gia đình người bị hại đã nhận lại xe đạp do ông Ng điều khiển bị tai nạn.

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Công ty TNHH TA chỉ được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- CA, VKS, THA huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị hại;
- Bị đơn DS,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/8/2018, Lê Mạnh Tuấn đi nhờ xe mô tô của một người lạ từ nhà tại thôn Hoành, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức đến khu vực thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa tìm và mua 200.000đ được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết rồi cầm ở tay phải đứng đợi để đi nhờ xe về thì bị Công an Đồn Viên An, huyện Ứng Hòa đang làm nhiệm vụ nghi ngờ nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tuấn giao nộp 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy trắng, bên trong có các cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy vừa mua để sử dụng. Công an Đồn Viên An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: + 01 gói bên ngoài bọc giấy màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu T1; + 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202.

Kết luận giám định số 6705/KLGD-PC54 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, khối lượng 0,116 gam là ma túy loại Heroin”*.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Mạnh Tuấn về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ đến tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên miễn;

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định. điện thoại di động Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lê Mạnh Tuấn là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, tối ngày 15/8/2018, Tuấn đi nhờ xe mô tô từ nhà ở thôn Hoành, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội đến khu vực thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tìm và mua của một đối tượng không quen

biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng 0,116gam rồi cầm ở tay. Khi Tuấn đang đứng chờ để đi nhờ xe về thì bị lực Công an Đồn Viên an, huyện Ứng Hòa đang làm nhiệm vụ tại đây thấy nghi vấn nên kiểm tra, bắt giữ. Mặc dù lượng ma túy thu giữ của bị cáo ít, nhưng bị cáo đang có 02 tiền án; trong đó lần xét xử sau (năm 2014) đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, chưa được xóa án tích; do vậy, lần phạm tội này bị coi là “Tái phạm nguy hiểm” (*tình tiết tăng nặng định khung qui định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của BLHS*). Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi phạm tội lần này của Lê Mạnh Tuấn đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Đáng lưu ý, bị cáo đã phải 02 lần chấp hành án phạt tù với thời gian 08 năm, trong đó có 04 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng bị cáo không coi đó là bài học, lại tiếp tục tìm mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, mới chấp hành xong án phạt tù về, không có công việc và thu nhập nên có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Đối tượng bán ma túy cho Tuấn, Tuấn không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán diễn ra ở người đường. Ngoài lời khai của Tuấn thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[5] Về vật chứng: Phong bì thư chứa ma túy niêm phong gửi lại sau giám định là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh Tuấn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Lê Mạnh Tuấn 05 (năm) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định, trả lại bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 (*Ma túy, điện thoại di động có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 01/11/2018*).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

